

Ph 1 c s II

(Ban hành kèm theo Thông t s 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 n m 2012 c a B. Tài chính h...ng d..n v.. vi..c Công b.. thông tin trên th, tr....ng ch..ng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY C PH N BAO BÌ TI N GIANG

N M 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao d ch: CÔNG TY C PH N BAO BÌ TI N GIANG
- Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p s : Công ty ho t ng theo gi y phép ng ký kinh doanh s 5303000037 ngày 01/4/2005 l n u và thay i l n 2 ngày 12/9/2005.
- V n i u l : 11.900.000.000 ng.
- a ch : Khu ph Trung L ng – Ph ng 10 – TP. M Tho – Ti n Giang.
- S i n tho i: 073 3 855679 – 073 3 855684 - S fax: 073 3 858702
- Website: www.tigipack.com.vn
- Mã c phi u: BTG.

2. Quá trình hình thành và phát tri n

Công ty C Ph n Bao Bì Ti n Giang ti n thân là Doanh nghi p nhà n c tr c thu c Công ty L ng th c Ti n Giang – T ng Công ty L ng th c Mi n Nam.

Ngày 09 tháng 12 n m 2004, theo Quy t nh s 4439/Q /BNN-TCCB do B tr ng B Nông nghi p và Phát tri n Nông thôn ban hành chuy n b ph n doanh nghi p nhà n c Xí nghi p Bao bì L ng th c Ti n Giang thành Công ty C ph n Bao bì Ti n Giang.

+ Chuy n i s h u thành công ty c ph n. Công ty C ph n Bao bì Ti n Giang chính th c ho t ng d i hình th c Công ty c ph n theo gi y CN KKD s 5303000037 do y ban Nhân dân t nh Ti n Giang - S K ho ch và u t c p ngày 01/04/2005 (ng ký thay i l n th 2, ngày 12/09/2005).

+ Niêm y t: ng ký giao d ch t i S GDCK Hà N i (UPCoM).

3. Ngành ngh và a bàn kinh doanh

- Ngành ngh kinh doanh: s n xu t, kinh doanh, xu t nh p kh u bao bì các lo i...
- a bàn kinh doanh: các t nh ng b ng sông C u Long, B o l c – Lâm ng, ng Nai, xu t kh u sang Campuchia.

4. Thông tin v mô hình qu n tr , t ch c kinh doanh và b máy qu n lý

- Mô hình qu n tr : Giám c là ng i i đi n theo pháp lu t c a Công ty.

- C c u b máy qu n lý:

+ Ban Giám c: g m có 03 ng i

+ 04 phòng ch c n ng và phân x ng s n xu t: g m có

1. Phòng T ch c Hành chính
2. Phòng Tài chính K toán
3. Phòng K ho ch Kinh doanh
4. Phòng Qu n lý S n xu t và K thu t
5. Phân x ng s n xu t

- Các công ty con, công ty liên k t.

5. nh h ng phát tri n

Các m c tiêu ch y u c a Công ty:

- n nh và nâng cao ch t l ng bao PP d t, áp ng k p th i nhu c u bao óng g o xu t kh u cho T ng Công ty L ng th c Mi n Nam, xúc ti n các ho t ng ti p th khai thác th tr ng bao g o t các n v thành viên trong Hi p h i l ng th c Vi t Nam.

- Khai thác t i a th tr ng tiêu th ngoài ngành, linh ho t trong công tác ti p th ch m sóc khách hàng, ph n u gi c 100% khách hàng truy n th ng và các khách hàng m i.

Chi n l c phát tri n trung và dài h n:

- T ng b c u t m i dây chuy n công ngh b ng máy móc thi t b tiên ti n, hi n i; ào t o, thu hút i ng cán b , công nhân thành th o v i ngh , kh n ng ti p thu nhanh công ngh m i áp ng nhu c u s n xu t ra s n ph m áp ng yêu c u c a th tr ng trong th i gian t i.

- Phát tri n ngu n nhân l c ch t l ng cao b ng chính sách thu hút, ào t o và s d ng m t cách hi u qu .

- Xây d ng m t c ch lãnh o, qu n lý m i m t cách h th ng, bài b n, ti p thu các tri th c kinh doanh hi n i; nâng cao n ng l c qu n tr t t m chuyên nghi p.

- y m nh vi c nghi n c u, áp d ng các công ngh m i vào u t , s n xu t kinh doanh.

- Xây d ng môi tr ng làm vi c thân thi n, xây d ng th ng hi u m nh trên th tr ng.

Các m c tiêu i v i môi tr ng, xã h i và c ng ng c a Công ty:

u t m i dây chuy n công ngh b ng máy móc thi t b tiên ti n, hi n i và i ng công nhân thành th o v i ngh , kh n ng ti p thu nhanh công ngh m i là m c tiêu c quan tâm hàng u c a Ban lãnh o Công ty áp ng nhu c u s n xu t ra s n ph m b n v ch t l ng và m b o ch ng m, không c, thân thi n môi tr ng.

II. TÌNH HÌNH HO T NG TRONG N M 2014

1. Tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh

Tình hình th c hi n n m 2014 so v i k ho ch n m 2014 và so v i th c hi n cùng k n m tr c:

STT	Di ng i	VT	K ho ch n m 2014	Th c hi n n m 2014	T l th c hi n so k ho ch (%)	T l th c hi n 2014 so 2013 (%)
1	S n xu t - Bao PP - Bao PE	cái kg	15.000.000 150.000	13.293.764 167.178	88,62 111,45	98,36 87,60
2	Tiêu th - Bao PP - Bao PE	cái kg	15.000.000 150.000	13.499.245 168.032	90,00 112,02	102,51 87,65
3	Doanh thu	ng	77.000.000.000	71.521.186.555	92,88	98,62
4	L i nhu n	ng	4.500.000.000	3.016.019.635	67,02	70,02
5	T su t LN/D. thu	%	5,84	4,21	72,08	70,99
6	T su t LN/V n . l	%	37,81	25,34	67,03	70,01
7	N p ngân sách	ng	4.000.000.000	3.793.557.623	94,83	91,01

Năm 2014 chỉ tiêu sản lượng sản xuất không tách rời ra năm, và là năm có sản lượng sản xuất thấp nhất kể từ năm 2008 đến nay. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường tiêu thụ của công ty bất ổn nghiêm trọng, không có đơn hàng nên rút lui thị trường trong năm công ty chỉ bố trí sản xuất khoảng 50% đến 70% công suất máy, thậm chí có thời điểm ngừng sản xuất.

Mặt nguyên nhân là làm giảm sản lượng là năm 2014 có nhu cầu thị trường nhu cầu bao gói xuất khẩu trùng lặp với nhu cầu bao gói cho các khách hàng khác với sản lượng vượt quá khả năng đáp ứng của công ty nên một phần sản phẩm sản xuất. Nhưng năm trước đây quy cách bao gói xuất khẩu rất nhiều, công ty thường sản xuất để trả lời bao này, do vậy năm khi có nhu cầu bao gói xuất khẩu với sản lượng lớn công ty vẫn còn máy để đáp ứng cho các đơn hàng khác; từ năm 2013 đến 2014 nhu cầu về quy cách bao gói xuất khẩu thay đổi theo thị trường nên rút khỏi đơn sản xuất để trả lời.

Tổng lợi nhuận trên doanh thu năm 2014 là 4,21% giảm 1,72% so với cùng kỳ năm 2013; nghĩa là cứ 100 đồng doanh thu năm 2014 thì chỉ có lãi 4,21 đồng lợi nhuận trước thuế, giảm hơn năm 2013 là 1,72 đồng, giảm hơn 29%.

Lợi nhuận năm 2014 giảm nhiều so với năm 2013 chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào tăng trong khi giá bán bao bì giảm, cụ thể như sau:

- Giá nguyên liệu đầu vào tăng 3,17% so với năm 2013 làm tăng giá thành, giảm lợi nhuận 600 triệu đồng.

- Giá bán bình quân năm 2014 thấp hơn năm 2013 khoảng 1%, làm giảm doanh thu, giảm lợi nhuận 700 triệu đồng.

2. Thành viên và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

➤ Giám đốc Công ty: Ông LÊ T N THÀNH

Họ và tên	LÊ T N THÀNH
Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	C nhân kinh tế
Số cổ phần nắm giữ	- Chiếm 15% cổ phần của Nhà máy: 178.500 cổ phần - Số cổ phần nắm giữ: 320 cổ phần
Có liên quan gì không?	9.150 cổ phần

➤ Phó Giám đốc Công ty: Ông VÕ THANH TÙNG

Họ và tên	VÕ THANH TÙNG
Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	C nhân kinh tế
Số cổ phần nắm giữ	- Chiếm 15% cổ phần của Nhà máy: 178.500 cổ phần - Số cổ phần nắm giữ: 600 cổ phần
Có liên quan gì không?	870 cổ phần

➤ Phó Giám đốc: Ông NGUYỄN VĂN PH

Họ và tên	NGUYỄN VĂN PH
Giới tính	Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	C nhân kinh tế
Số cấp nhân sự	4.050 cấp nhân
Cấp nhân sự liên quan cấp nhân sự	Không

➤ Kế toán trưởng: Bà NGUYỄN THỊ NHAI MAI

Họ và tên	NGUYỄN THỊ NHAI MAI
Giới tính	N
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Tài chính kế toán
Số cấp nhân sự	2.210 cấp nhân
Cấp nhân sự liên quan cấp nhân sự	480 cấp nhân

b. Nhiệm vụ thay thế trong ban điều hành.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động hiện tại là 172 người, trong đó có 78 người.

Tóm tắt các chính sách về người lao động:

+ *Chính sách đào tạo:*

Nhận thức vai trò nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của Công ty nên công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên của Công ty luôn được ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, khuyến khích tinh thần học hỏi, tiếp thu thành những thành tựu, công nhân lành nghề, các doanh nghiệp kinh doanh hàng năm, Công ty xây dựng quy chế khen thưởng cho nhân viên cá nhân, tập thể xuất sắc thành tích xuất sắc trong công tác thi đua.

+ *Chính sách tiền lương, tiền thưởng:*

Chính sách tiền lương của xây dựng trên cơ sở Luật lao động. Người lao động khi ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty thì ngoài tiền lương thỏa thuận trong hợp đồng, họ còn nhận được tiền thưởng các nhân viên ưu tú, chất lượng công việc. Hơn nữa, Công ty còn có chế độ khen thưởng các biệt khác khi người lao động có sáng kiến làm lợi cho Công ty.

Quy hoạch quản lý và phân phối tiền lương của Công ty nghiên cứu xây dựng, rà soát trong quá trình triển khai áp dụng, đảm bảo tính công bằng, hợp lý, dân chủ và thực hiện trong toàn Công ty.

+ *Chế độ nghỉ việc, ốm đau BHXH, BHYT, BHTN, thai sản, TNL:*

Tất cả CB CNV chính thức của Công ty đều được tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN và hưởng các chế độ phúc lợi phù hợp với Luật lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư.
- Các công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Ch tiêu	N m 2013	N m 2014	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	31.102.845.969	26.486.789.778	
Doanh thu thuần	72.592.042.136	71.521.186.555	
Lợi nhuận tổng kinh doanh	4.367.869.441	3.078.019.254	
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	4.307.186.659	3.016.019.635	
Lợi nhuận sau thuế	3.212.732.483	2.338.562.357	
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế	32%	15%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Ch tiêu	N m 2013	N m 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSL /Nợ ngắn hạn)	4,81	8,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSL - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,99	5,30	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số N/Tổng tài sản	0,18	0,10	
+ Hệ số N/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,12	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá trị hàng bán/Hàng tồn kho b. quân)	7,17	6,78	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,33	2,70	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	4,43%	3,27%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	12,58%	9,85%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	10,33%	8,83%	
+ Hệ số Lợi nhuận tổng kinh doanh/ Doanh thu thuần	6,02%	4,30%	

5. Cấu trúc công, thay đổi về mặt cấu trúc

Ngày 04 tháng 04 năm 2014 danh sách người có sở hữu cổ phần của Công ty CP Bao Bì Tiền Giang là 252 công dân cho 1.190.000 cổ phần, loại cổ phần ưu đãi hành pháp thông, trong đó có phần của cá nhân là 248 công dân cho 418.310 CP chi m 35,15%, phần của Tổ chức là 04 công dân cho 771.690 CP chi m 64,85% (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chung khoán nh về t c b ng t n s 377/2014-BTG/VSD-K ngày 04/4/2014 của Trung tâm Lưu ký chung khoán Việt Nam chi nhánh TP. HCM).

III. BÁO CÁO VÀ ÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Công tác sản xuất kinh doanh năm 2014

a) *Đặc điểm tình hình:*

Năm 2014 tình hình kinh tế - xã hội của nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, tăng trưởng GDP đạt 5,98% cao hơn hai năm trước và vượt mức chỉ tiêu đề ra. Kinh tế vẫn ổn định, lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng thấp. Mặt bằng lãi suất giảm, tỷ giá thuận lợi cho xuất nhập khẩu, môi trường kinh doanh tiếp tục cải thiện.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất kinh doanh của ngành bao bì dẹt vẫn còn nhiều khó khăn do các ngành sản xuất kinh doanh có nhu cầu sử dụng bao bì dẹt vẫn suy giảm đáng kể đóng góp sản phẩm vào thị trường khó khăn trong năm 2014.

Giá cơ chế phôi dẹt vào năm nay, giá thị trường chính phẩm giảm mạnh cao trên 1.550 USD/tấn năm trước cuối tháng 10/2014 sụt giảm do giá dầu bột giảm mạnh và có chi phí vận chuyển giảm trong nửa năm 2015.

b) *Kết quả thực hiện các mục tiêu công tác sản xuất kinh doanh năm 2014:*

+ *Về chỉ tiêu sản lượng sản xuất:*

Năm 2014 là năm thứ 2 liên tiếp chỉ tiêu sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch đề ra năm, và là năm có sản lượng sản xuất thấp nhất kể từ năm 2008 đến nay. Nguyên nhân chủ yếu do thị trường tiêu thụ của công ty sụt giảm nghiêm trọng, không có đơn hàng nên rất nhiều thời gian trong năm công ty chờ đợi sản xuất khoảng 50% đến 70% công suất máy, thậm chí có thời điểm ngừng sản xuất.

Mặt nguyên nhân làm giảm sản lượng là năm 2014 có nhiều thời gian nhu cầu bao gói xuất khẩu trùng lặp với nhu cầu bao cho các khách hàng khác vẫn suy giảm quá nhanh áp lực của công ty nên một phần rất lớn sản lượng sản xuất. Nhưng năm trước đây quy cách bao gói xuất khẩu rất nhiều, công ty thường sản xuất để chờ đợi bao này, do vậy nhiều khi có nhu cầu bao gói xuất khẩu vẫn suy giảm công ty vẫn còn máy để đáp ứng cho các đơn hàng khác; từ năm 2013 đến 2014 nhu cầu về quy cách bao gói xuất khẩu thay đổi theo từng hợp đồng nên rất khó đoán sản xuất để chờ đợi.

+ *Về chỉ tiêu hiệu quả:*

Tổng lợi nhuận trên doanh thu năm 2014 là 4,21% giảm 1,72% so với cùng kỳ năm 2013; nghĩa là cứ 100 đồng doanh thu năm 2014 thì chỉ có được 4,21 đồng lợi nhuận trước thuế, giảm hơn năm 2013 là 1,72 đồng, giảm hơn 29%.

Lợi nhuận năm 2014 giảm nhiều so với năm 2013 chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào tăng trong khi giá bán bao bì giảm, cụ thể như sau:

- Giá nguyên liệu đầu vào tăng 3,17% so với năm 2013 làm tăng giá thành, giảm lợi nhuận 600 triệu đồng.

- Giá bán bình quân năm 2014 thấp hơn năm 2013 khoảng 1%, làm giảm doanh thu, giảm lợi nhuận 700 triệu đồng.

+ *Về thị trường tiêu thụ sản phẩm:*

Tổng lượng bao bì bán ra năm 2014 là 13.499.245 cái, tăng trên 331 ngàn cái so với năm 2013, trong đó bán bao bì theo chỉ tiêu Tổng Công ty phân bổ là 3.844.000 cái, tăng 1.185.000 cái so với năm 2013, tăng hơn 44%; sản lượng bao bì bán cho các khách hàng ngoài chỉ tiêu trung tâm là 9.655.245 cái, giảm trên 853 ngàn cái so với năm 2013, giảm hơn 8%.

Năm 2014 chỉ tiêu bao bì theo chỉ tiêu Tổng Công ty phân bổ cho công ty tăng trên 44% so với năm 2013, đóng góp quan trọng trong tổng lượng bán ra của công ty trong năm.

Thị trường bao đóng gói theo hợp đồng thương mại của công ty chủ yếu bán cho khách hàng mua bao đóng gói xuất khẩu sang Trung Quốc, số lượng bao gói bán cho khách hàng này tăng nhiều trong quý 1/2014. Tuy nhiên, sau khi Trung Quốc hạn chế trái phép giàn khoan HD 981 vào sâu trong thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam thì nhu cầu bao đóng gói xuất khẩu sang Trung Quốc sụt giảm mạnh, chỉ tăng trở lại trong quý 3/2014, sau khi tình hình tranh chấp trên biển ổn định.

Nhóm khách hàng ngoài ngành gỗ của công ty như khách hàng mua bao gói thực phẩm gia súc luân chuyển nội bộ, bao đóng gói thành phẩm thực phẩm gia súc vận chuyển hàng hải. Hầu hết khách hàng mua bao đóng gói thực phẩm thủy sản ứng dụng hàng hải, hiện tại công ty chỉ còn duy trì một vài khách hàng mua vật liệu ngụy trang thực phẩm chế biến xuất và thu hồi.

Nhìn chung, thị trường tiêu thụ bao gói của công ty trong năm 2014 rất khó khăn, công ty đã tập trung thực hiện tìm kiếm trong thị trường xuất khẩu, tìm kiếm pháp lý giá thành sản phẩm hạ giá bán nhằm giảm giá khách. Hiện tại Công ty giảm chi phí hầu hết khách hàng truy cập thị trường, tuy nhiên do các khách hàng này đang khó khăn, giảm nhu cầu mua bao nên số lượng bao bán ra trong năm của công ty bị giảm theo.

Việc tìm kiếm khai thác khách hàng mới trong giai đoạn này rất khó khăn, công ty đã chào giá rất thấp xâm nhập các khách hàng mới nhưng nay vận chuyển các kết quả, công ty tiếp tục kiên trì tìm kiếm hàng khi có cơ hội. Trong thời gian tiếp theo công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng, lập bộ phận chuyên trách về công tác này.

Về thị trường tiêu thụ bao bì, năm 2014 số lượng bao bì tiêu thụ tốt hơn so với năm trước, tuy nhiên do giá nguyên liệu tăng liên tục trong năm trong khi giá bán không tăng đáng kể nên hiệu quả rất thấp.

+ Về quản lý sản xuất:

Năm 2014 thị trường tiêu thụ của công ty gặp rất nhiều khó khăn, giá bán cạnh tranh quyết liệt. Có một số khách hàng mới tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất trong giai đoạn khó khăn này, ngoài việc tập trung cho công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, công ty luôn chú trọng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cắt giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty đáp ứng yêu cầu khách hàng về chất lượng và giá bán tốt nhất; và đã thực hiện các kết quả như sau:

Bộ phận quản lý sản xuất duy trì kế hoạch kiểm tra, thực hiện nghiêm túc việc chấp hành các quy định của công ty tại các khâu sản xuất. Tăng cường kiểm tra chất lượng thị trường sản xuất trong các thị trường xuất khẩu cao cấp nhằm phòng tránh gây ra lỗi do thao tác diễn biến phát sinh sản phẩm không phù hợp, quản lý sản phẩm nguyên phụ liệu, vật tư, phân vùng thay thế tìm kiếm, hiệu quả.

Tập trung công tác bảo trì sửa chữa máy móc thiết bị, tập huấn nâng cao tay nghề công nhân, nhân viên chất lượng sản phẩm, không sản phẩm không phù hợp tay khách hàng.

Khâu sản xuất chế biến đã đưa vào vận hành máy chế biến theo các thông số kỹ thuật cho từng loại chi tiết, chất lượng sản phẩm ổn định, giảm sai lệch trọng lượng bao bì. Đã thực hiện thành công cắt giảm chi phí nguyên vật liệu pháp truy cập thị trường cho 03 máy chế biến, truy cập thị trường theo phương pháp này làm cho màng nhả nhả nhả, giảm chi phí sản phẩm và sinh thay thế, tìm kiếm mới nhất.

Khâu dệt sau thời gian tập trung sửa chữa, hiệu quả chế biến máy dệt và phát triển công nhân dệt nâng cao chất lượng sản phẩm đã có sự chuyển biến tích cực, đã cải thiện các thông số chất lượng và độ bền bỉ, giảm chi phí, giảm chi phí, trọng lượng bao bì; cắt giảm chi phí chi phí yêu cầu dây chuyền sản xuất, hai bên hông dây chuyền sản xuất cho hầu hết máy dệt.

+ Công tác thực hành tỉ mỉ, phòng ngừa lãng phí:

Quản trị tốt nhất các hành tỉ mỉ, chi phí, cần vào Chương trình hành động của Tổng Công ty Miền Nam về thực hành tỉ mỉ, chi phí, công ty đã xây dựng chương trình hành động đưa vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh tỉ mỉ công ty đưa vào áp dụng cho từng phòng ban, tổ sản xuất và người lao động.

Công ty xác định hành động thực hành tỉ mỉ chi phí là trách nhiệm và công việc gì pháp then chốt để giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vì vậy, công tác này được duy trì xuyên suốt trong quá trình sản xuất kinh doanh và đưa vào nội dung hợp giao ban hàng tuần, họp tổ sản xuất hàng tháng nên đã đưa vào nội dung sản xuất quản lý và hành động tỉ mỉ, chi phí. Trong năm 2014 công ty đã tỉ mỉ 100 triệu đồng, tiết kiệm chi phí.

+ Công tác thi đua, khen thưởng:

Hàng ngày phong trào thi đua yêu nước do Tổng công ty phát động, ngay từ năm công ty đã phát động người lao động tích cực thi đua lao động sản xuất giỏi, lao động sáng tạo, tiên phong, chiến đấu, hiệu quả, thi đua thực hành tỉ mỉ chi phí, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

Cần vào tình hình thực tế công ty đã xây dựng nội dung thi đua cho từng khâu sản xuất, từng vị trí công tác, phân hệ và Công đoàn các phân hệ phát động thi đua, trong thời gian thi đua có thể thành tích cá nhân thực hiện chỉ tiêu thi đua, thông qua loa phát thanh của công ty công bố cá nhân có kết quả thực hiện thi đua vượt trội nhằm phong trào thi đua.

Nhìn chung, phong trào thi đua của công ty tuy có một số mặt tích cực nhưng chưa thực sự sôi nổi, liên tục; trong năm còn tồn tại một số khâu thi đua không có thi đua. Cần tiếp tục hình thức, nội dung công tác thi đua để phong trào phát triển mạnh mẽ và hiệu quả.

2. Phân tích nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

a) Đánh giá tình hình sản xuất, tiêu thụ:

Giá thị trường gạo thơm trong vòng 4 năm qua, giá thị trường gạo nguyên sinh hiện đang ở mức 1.050 USD/tấn, theo dự báo giá này có thể là mức giá thấp nhất trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên sẽ có những biến động giá trong một số tháng tiếp theo do thị trường gạo cung, vì vậy cần phải theo dõi sát diễn biến giá thị trường gạo để mua vào thời điểm thích hợp, hiệu quả nhất.

Chi phí nguyên nhiên vật liệu, dịch vụ vào năm 2015 tiếp tục giảm, riêng chi phí điện, phụ gia, hóa chất ngành nhai có khoản tăng trong năm.

Nhu cầu bao gói xuất khẩu năm 2015 không thay đổi năm 2014, tuy nhiên vì cạnh tranh chỉ mục tiêu quy trình sản xuất. Thứ tự ưu tiên bao gói xuất khẩu theo hợp đồng trung có thể chuyển sang hình thức ưu đãi rẻ, nhu cầu bao gói xuất khẩu theo hợp đồng thương mại có thể tăng hơn song lại phân tán nhiều và tham gia xuất khẩu, cạnh tranh bán bao gói rất gay gắt.

Nhu cầu bao gói gói thức ăn chăn nuôi, thức ăn gia súc vẫn chưa có gì thay đổi. Nhu cầu máy vận chuyển các loại sản phẩm, số lượng cạnh tranh bán bao cho nhóm khách hàng này, ngành phát sinh nhiều lợi nhuận trong thanh toán. Nhu cầu bao luân chuyển nội bộ các loại sản phẩm, chăn nuôi, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm rất lớn song cạnh tranh quy trình và chất lượng bao.

Ngành mía đang rất khó khăn do giá gạo thấp, tiền kho cao vào cuối năm 2014, vì vậy nhu cầu bao gói ngành mía năm 2015 có thể sẽ giảm, giá bán bao cạnh tranh hơn năm 2014.

hành ti t ki m ch ng l ăng phí, ch p hành t t n i quy, quy ch c quan.

Ki n toàn và a vào th c hi n “ án c i t i n b máy qu n lý s n xu t” nâng cao trách nhi m và trình qu n lý c a cán b qu n lý. T p hu n cho t tr ng s n xu t, nhân viên KCS n m v ng c quy trình ki m soát ch t l ng s n ph m t ng công o n theo án, t ng k t ánh giá k t qu th c hi n án t i khâu s n xu t ch và khâu d t bao, rút kinh nghi m th c hi n hoàn toàn n i dung án trong tháng 2/2015.

Rà soát l i quy trình qu n lý ch t l ng theo tiêu chu n ISO 9001:2008, k p th i s a ch a, b sung các quy trình phù h p v i án.

S m ban hành tiêu chu n n i b v ch t l ng t ng lo i ch m b o ch t l ng bao d t, ng th i làm c s ki m tra, ánh giá ch t l ng nguyên ph li u mua vào.

Ti p t c c v , ng viên ng i lao ng tìm tòi, c i t i n s n xu t t i t ng khâu s n xu t trong toàn công ty. Bi u d ng, khen th ng thích áng, k p th i các sáng ki n trong s n xu t, qu n lý, nh t là các sáng ki n c a ng i lao ng tr c ti p.

C ng c và nâng cao ch t l ng ho t ng c a m ng l i An toàn v sinh viên, xây d ng ph ng án phòng tránh r i ro tai n n lao ng, th c hi n hi u qu phong trào “Xanh-S ch- p”, trong ó th c hi n “phân x ng s ch, gi m thi u b i phát sinh khâu d t” là m c tiêu ph i t c trong quý 1/2015.

+ *V ut k thu t:*

Duy trì k t qu t ch các lo i ph t ùng thay th ã làm c, ti p t c nghiên c u t ch các lo i ph t ùng thay th khác nâng cao hi u qu công tác b o trì s a ch a máy móc thi t b và ti t ki m chi phí, l u ý t p trung c i t i n m v t máy ch có g n h p kim ch ng hao mòn.

T ng c ng công tác ki m soát ch t l ng thi t b ph t ùng thay th mua vào m b o ph i t yêu c u theo úng m u ã ký k t, tìm ki m thêm nhà cung ng có s l a ch n t t nh t khi mua thi t b ph t ùng thay th t ch t l ng và giá c nh tranh.

Duy trì công tác c p nh t thông s k thu t v n hành máy ch và máy th i túi pe, chi ti t cho v n hành s n xu t theo t ng lo i s n ph m, t ng lo i h n h p nguyên ph li u u vào. T ch c ki m tra th ng xuyên vi c tuân th v n hành máy móc thi t b theo úng thông s k thu t, th ng ph t nghiêm tránh các tr ng h p vi ph m có th x y ra nh h ng n ch t l ng s n ph m c a công ty.

+ *V công tác tài chính k toán:*

T ng c ng công tác i chi u, ôn c thu h i n bán hàng, các kho n n t m ng, ki m soát hóa n u vào, u ra, kê khai thu GTGT úng quy nh.

+ *V thi ua khen th ng và th c hành ti t ki m ch ng l ăng phí:*

Ti p t c tuyên truy n sâu r ng quán tri t tinh th n thi ua ti t ki m n t ng ng i lao ng, th c hi n các gi i pháp thi ua s n xu t, ti t ki m t i t ng b ph n.

Phát ng các t thi ua liên t c trong n m, t ng c ng các ph ng t i n, hình th c, n i dung tuyên truy n và k t qu thi ua n t ng ng i lao ng. Phát hi n và b i d ng nhân t i n hình nâng cao tinh th n thi ua lao ng trong công ty.

Ph i h p cùng v i công oàn c s , oàn thanh niên tuyên truy n, v n ng ng i lao ng th u hi u giai o n khó kh n hi n t i c a công ty cùng nhau oàn k t thi ua s n xu t giúp công ty v t qua giai o n khó kh n này.

IV. ÁNH GIÁ C A H I NG QU N TR V HO T NG C A CÔNG TY

1. ánh giá c a H i ng qu n tr v các m t ho t ng c a công ty

H i ng qu n tr có 05 thành viên c c u ho t ng theo quy nh c a i u l Công ty.

H i ng qu n tr t ch c h p th ng xuyên nh k hàng quý do ch t ch H QT ch trì, trì n khai th c hi n ngh quy t c a i h i ng c ông, th o lu n và quy t ngh v nh ng v n chi n l c c a công ty trên tinh th n công khai minh b ch. xu t, gi i quy t tháo g nh ng v ng m c trong ho t ng s n xu t kinh doanh, gi i quy t k p th i quy n l i c a c ông, ch i v i ng i lao ng.

2. ánh giá c a H i ng qu n tr v ho t ng c a Ban Giám c công ty

Ban Giám c Công ty ã th c hi n các ngh quy t c a H QT phù h p v i ch c n ng và quy n h n theo quy nh c a pháp lu t và i u l công ty.

Th c hi n công tác báo cáo, công b thông tin úng quy nh.

N m 2014 không có i u gì b t th ng trong ho t ng c a Ban Giám c và các cán b qu n lý công ty.

3. Các k ho ch, nh h ng c a H i ng qu n tr

Phát trì n ngu n nhân l c ch t l ng cao b ng chính sách thu hút, ào t o, phân ph i và s d ng m t cách hi u qu .

Xây d ng m t c ch lãnh o, qu n lý m i m t cách h th ng, bài b n, ti p thu các tri th c kinh doanh hi n i. Nâng cao n ng l c qu n tr t t m chuyên nghi p.

y m nh vi c nghi n c u, áp d ng các công ngh m i vào u t , s n xu t kinh doanh.

Xây d ng môi tr ng làm vi c thân thi n, xây d ng th ng hi u m nh trên th tr ng.

V i tình hình phát trì n chung c a ngành và th gi i nh trên thì nh h ng phát trì n c a Công ty là phù h p. S n ph m c a Công ty áp ng nhu c u phát trì n ngày càng cao c a ng i tiêu dùng trong và ngoài n c.

V. QU N TR CÔNG TY

1. H i ng qu n tr

+ Thành viên và c c u c a H i ng qu n tr :

1. Ông	Tr n B y	Ch t ch
2. Ông	Lê T n Thành	y viên
3. Ông	Võ Thanh Tòng	y viên
4. Bà	Nguy n Th Thanh Vân	y viên
5. Bà	Lê Th Kim Hi u	y viên

+ Các ti u ban thu c H i ng qu n tr .

+ Ho t ng c a H i ng qu n tr :

H i ng qu n tr t ch c h p theo quý, n m. N i dung cu c h p ánh giá tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh theo ngh quy t c a H QT và a ra ph ng h ng ho t ng quý sau. Th ký H QT ghi chép biên b n các cu c h p, l u tr và báo cáo v trên theo nh k .

2. Ban Kiểm soát

+ Thành viên và chức vụ của Ban kiểm soát:

1. Ông Nguyễn Tấn Hưng Trưởng ban
2. Ông Lâm Anh Tuấn Thành viên
3. Ông Trần Văn Tuấn Thành viên

+ Hoạt động của Ban kiểm soát: Hoạt động theo quý, năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

+ Lợi ích, thù lao, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch: 2.000.000 ng/tháng
- Thành viên: 1.600.000 ng/tháng

Thù lao Ban kiểm soát:

- Trưởng ban: 1.600.000 ng/tháng
- Thành viên: 1.000.000 ng/tháng

+ Giao dịch phi thường công nợ.

+ Hoạt động giao dịch phi thường công nợ.

+ Việc thực hiện các quy định của pháp luật công ty:

Thực hiện nghiêm túc các nội dung thực hiện các quy định của pháp luật công ty theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Nội vụ kiểm toán chấp thuận: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Ý kiến kiểm toán chấp thuận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Công ty Cổ phần Bao bì Túi Niông Giang từ ngày 31 tháng 12 năm 2014, các nội dung kế hoạch kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan nội dung chấp thuận và trình bày báo cáo tài chính.

- Các nhận xét chi tiết.

2. Báo cáo tài chính của kiểm toán

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kế hoạch kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật kế toán và kiểm toán công bố công khai trên trang website: www.tigipack.com.vn.

Tiền Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2015

Giám đốc

(chữ ký)

Lê Tấn Thành